

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2021

V/v: *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn,
2. Ông Nguyễn Văn Vũ.

- **Th1 ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Tô Loan – Th1 ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST - HNGĐ ngày 04/6/2021 về việc *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Phú H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Kh H, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Th1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Kh H, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh H, chị Th1. Anh H, chị Th1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021, bản tự khai ngày 07/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hoàng Phú H trình bày:

Anh và chị Ngô Thị Th1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/12/2008. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng nặng nề nhất là vào cuối năm 2019. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng Th1 ờng xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 4/2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ngô Thị Th1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H1, sinh ngày 28/4/2009 và cháu Hoàng Quý B, sinh ngày 28/10/2013. Hiện nay các cháu đang ở với anh H. Ly hôn anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H không yêu cầu chị Th1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày quan điểm ngày 11/8/2021 chị Ngọ Thị Th1 trình bày: Chị và anh Hoàng Phú H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th D, huyện Thiệu Hóa vào ngày 03/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến ngày 20/4/2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không chịu khó làm ăn suốt ngày chơi bời về nhà chửi mắng vợ con. Vì vậy chị và anh H đã ly thân nhau từ ngày 23/4/2021 đến nay. Hiện nay chị Th1 cũng không còn tình cảm với anh H nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H1, sinh ngày 28/4/2009 và cháu Hoàng Quý B, sinh ngày 28/10/2013. Hiện nay các cháu đang ở với anh H. Ly hôn chị Th1 đồng ý giao cả 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th1 không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho chị Ngọ Thị Th1, nhưng chị Th1 đi làm ăn xa nhà và do tình hình dịch Covid – 19 nên chị Th1 không đến Tòa án để hòa giải. Vì vậy Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa anh H và chị Th1 được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo điều 207 Bộ luật TTDS

Tại phiên tòa vắng mặt anh H, chị Th1. Anh H và chị Th1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh H vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Th1 vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại bản trình bày ý kiến ngày 11/8/2021.

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th1 ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: đề nghị xử cho anh Hoàng Phú H ly hôn chị Ngọ Thị Th1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H1, sinh ngày 28/4/2009 và cháu Hoàng Quý B, sinh ngày 28/10/2013 cho anh Hoàng Phú H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th1 không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Phú H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Ngô Thị Th1, chị Th1 có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Khánh Hội, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Hoàng Phú H và chị Ngô Thị Th1 đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, anh H, chị Th1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H và chị Th1.

[2]. Về hôn nhân: Anh Hoàng Phú H và chị Ngô Thị Th1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/12/2008 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Trong bản trình bày ý kiến chị Th1 trình bày Chị và anh H đăng ký kết hôn ngày 03/7/2008. Tuy nhiên theo giấy chứng nhận kết hôn bản chính mà anh H nộp tại Tòa án thì anh H và chị Th1 đăng ký kết hôn tại UBND xã Th D vào ngày 25/12/2008. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian ngắn còn lại là cãi cọ nhau, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau; Anh H và chị Th1 sống ly thân nhau từ tháng 4/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh H được ly hôn chị Th1 là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh H và chị Th1 đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H1, sinh ngày 28/4/2009 và cháu Hoàng Quý B, sinh ngày 28/10/2013. Hiện nay các cháu đang ở với anh H. Quá trình giải quyết vụ án anh H đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh H không yêu cầu chị Th1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản trình bày ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt chị Th1 cũng thể hiện quan điểm đồng ý giao cả 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác tại bản tự khai của cháu Hoàng Thị Ngọc H1 và biên bản lấy lời khai cháu Hoàng Quý B ngày 17/8/2021, các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố nếu bố ly hôn. Xét thấy các cháu lâu nay đang ở với anh H ổn định, chị Th1 anh H đều có nguyện vọng giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cả hai con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H1, sinh ngày 28/4/2009 và cháu Hoàng Quý B, sinh ngày 28/10/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án anh H không yêu cầu chị Th1 cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu chị Th1 cấp dưỡng nuôi con chung của anh H là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận sự tự nguyện

của anh H là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Anh H, chị Th1 đều không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Hoàng Phú H ly hôn chị Ngọc Thị Th1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H1, sinh ngày 28/4/2009 và cháu Hoàng Quý B, sinh ngày 28/10/2013 cho anh Hoàng Phú H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th1 không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị Th1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Hoàng Phú H pH chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007491 ngày 04/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Anh H đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh H, chị Th1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th D;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt